

PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA HUẾ - NHÌN TỪ CỔ VẬT

PHAN THANH HẢI*

TÓM TẮT

Là một trung tâm giao thoa các dòng văn hóa, Huế trở thành nơi hội tụ nhiều cổ vật quý hiếm. Tuy nhiên, kể từ cuối thế kỷ XVIII đến nay (đặc biệt dưới thời Pháp thuộc), cổ vật Huế bị "chảy máu" do nhiều nguyên nhân khác nhau. Thực tế trên đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết - cần những kế hoạch dài hạn và giải pháp cụ thể để không những bảo vệ vẹn toàn mà còn từng bước quy tụ lại những cổ vật vốn ra đi từ xứ Huế.

Từ khóa: cổ vật; sưu tập; ấn tín; ngự dụng; quản lý.

ABSTRACT

As a centre of cultural crossroad, Huế became the centre of many precious antiquity items. However, after 18th century to present (especially during French colony period), Huế antiquity is "bleeding" due to many reasons. The situation has been putting urgent demand - both long term and specific solution - to gather Huế's antiquity items.

Key words: Antiquity; collection; seal; royal utensil; management.

Gần đây, sau một số vụ mất cắp cổ vật tại khu di tích Huế, dư luận đã rộ lên lời bàn tán về chuyện còn mất của cổ vật xứ Huế, thậm chí có người còn cho rằng, Cố đô sẽ mất sạch cổ vật và du khách sẽ không còn muốn đến đây nữa... Vậy, thực hư chuyện còn mất của cổ vật Huế là như thế nào?

Bài viết này chia sẻ một vài thông tin để độc giả hiểu thêm đôi chút về lịch sử và thực trạng còn mất của cổ vật xứ Huế.

1. Quá trình hình thành và những sưu tập cổ vật chính

Huế vốn là vùng đất của sự giao thoa văn hóa (văn hóa Đông Sơn ở phía Bắc - văn hóa Sa Huỳnh ở phía Nam; nhìn xa hơn là văn hóa Ấn Độ từ phía Nam - văn hóa Trung Hoa ở phía Bắc...), nên từ xa xưa, tại đây đã có vô số sự trao đổi, hòa hợp văn hóa in dấu trong các hiện vật do con người làm ra (công cụ lao động, vũ khí, đồ trang sức...). Tiếp đó, trong hơn 10 thế kỷ tồn tại trên mảnh đất này (cuối thế kỷ II đến đầu thế kỷ XIV), nền văn minh Chăm-pa đã để lại vô số di tích thành trì, đền tháp cùng số lượng hiện vật phong phú.

Từ năm 1306 - 1945, người Việt đã xây dựng vùng đất Huế trở thành một trung tâm mới của đất nước ở phía Nam, đặc biệt, từ năm 1636 - 1945, Huế đã trở thành thủ phủ của đảng Trong, rồi kinh đô của nước Việt Nam dưới các triều đại của chúa Nguyễn, Tây Sơn và vua Nguyễn. Vùng đất này trở thành điểm hội tụ của nhân tài, vật lực của cả nước. Chính vì vậy, đây cũng là nơi tập trung nhiều nguồn của cải, báu vật của quốc gia. Ngay từ thế kỷ XVIII, giới quý tộc Huế đã có thú sưu tầm đồ cổ và mua sắm các vật dụng quý giá làm của riêng. Trong tác phẩm *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn đã ghi chép về đời sống xa hoa và sự giàu có của quý tộc Huế như sau:

"Thuận Hóa được bình yên đã lâu, công tư đều dồi dào, mặc dù tươi đẹp, lại trải qua thời Nguyễn Phúc Khoát hào phóng bắt chước nhau, làm thành thói quen, quan viên lớn, nhỏ không ai không dùng nhà cửa chạm gọt, tường vách gạch đá, the màn trướng đoạ, đồ đạc đồng thau, bàn ghế gỗ đàn, gỗ trắc, chén mâm đồ sứ, đồ hoa, yên cương vàng bạc, y phục gấm vóc, chiếu đệm mây hoa, đua nhau khoe đẹp"¹.

Đến khi trở thành kinh đô của cả nước, Huế là nơi tập trung của các báu vật. Ngoài các loại vàng

* Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế



Cây “Lá ngọc cành vàng” (Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế) - Ảnh: Tác giả cung cấp

bạc, ngọc ngà trong kho tàng hoàng gia, còn có rất nhiều thứ quý giá thuộc về giới quý tộc, quan lại, thương nhân... sống tại kinh đô. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về vấn đề này nên cũng không ai rõ, Huế đã từng giàu có ra sao?

Công việc sưu tầm cổ vật vốn có từ xưa, nhưng thực hiện một cách có tổ chức thì có lẽ bắt đầu từ thế kỷ XX, với hoạt động của các nhà nghiên cứu thuộc Hội Đô thành hiếu cổ (Assosion des Amis du Vieux Hué - AAVH, thành lập ngày 16/11/1913, đặt trụ sở ở điện Long An, tức Tân Thơ viện của Trường Quốc Tử Giám). Trước tình hình nhiều tác phẩm nghệ thuật của Việt Nam bị săn lùng, chiếm hữu, hoặc bị đưa ra nước ngoài, bày bán trong các gian hàng đồ cổ và trong các cuộc đấu giá tác phẩm nghệ thuật, làm giàu cho các bộ sưu tập tư nhân và các bảo tàng ở châu Âu, Hội Đô thành hiếu cổ đã cố gắng sưu tầm và “bảo tồn những tác phẩm nghệ thuật vô giá bằng cách tập hợp ở Tân Thơ viện tất cả những gì gợi nhớ đến quá khứ huy hoàng đã



Ấn “Hoàng đế tôn thân” (triều Nguyễn) - Ảnh: Tác giả cung cấp

qua, những lễ nghi và phong tục của người Việt và đời sống cung đình của vương triều Nguyễn ở Huế”. Nhờ nỗ lực của họ, đến năm 1923, sau 10 năm hoạt động, bộ sưu tập cổ vật này (bao gồm cả cổ vật cung đình) đã có xấp xỉ 10 nghìn. Đây chính là cơ sở ra đời của Bảo tàng Khải Định (Musée Khải Định) vào ngày 24/8/1923. Từ đó đến nay, dù trải qua rất nhiều biến động và nhiều lần đổi tên (Tàng Cổ viện: 1945 - 1958; Viện Bảo tàng Huế: 1958 - 1979; Bảo tàng Cổ vật Huế: 1979 - 1995; Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế: 1995 - 2007 và Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế: năm 2007 đến nay), nhưng bảo tàng này luôn là trung tâm lưu trữ các cổ vật tiêu biểu cho văn hóa vùng đất Huế, nhất là văn hóa cung đình.

Sau năm 1975, tại Huế còn có Bảo tàng Tổng hợp tỉnh (nay là Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế), Bảo tàng Văn hóa Huế (thuộc thành phố Huế), Bảo tàng Dân tộc học (thuộc khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế) cũng có hoạt động sưu tầm các cổ vật liên quan đến lĩnh vực của mình và đến nay, đều có những sưu tập cổ vật khá phong phú. Ngoài ra, Huế còn có hàng chục bộ sưu tập tư nhân có giá trị cao, tiêu biểu như: sưu tập tiền cổ của hai nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Anh Huy; sưu tập đồ gốm của nhà nghiên cứu Hồ Tấn Phan; sưu tập đồ sứ men lam

của nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa, sưu tập tổng hợp của các nhà sưu tầm cổ vật Mai Bá Thiện, Nguyễn Hữu Hoàng, Lê Gia, Nguyễn Thanh Đôn, Nguyễn Văn Tuyên Minh, Nguyễn Hữu Định... Và, một số tổ chức phi chính phủ, tổ chức tôn giáo (nhà thờ Công giáo, chùa Phật giáo...) cũng tham gia sưu tầm cổ vật và các tư liệu lịch sử, văn hóa.

2. Huế đã mất cổ vật như thế nào?

Có lẽ đây là vấn đề được rất nhiều người quan tâm. Huế đã từng là trung tâm hội tụ cổ vật, báu vật của đất nước, nhưng đến nay thì nhiều, rất nhiều trong số ấy đã bị tàn mất đi khắp nơi trên thế giới, được biết chính thức trong các sưu tập lớn của các tổ chức chính phủ, tư nhân ở trong và ngoài nước, hoặc đã “bặt vô âm tín” không ai hay.

Căn cứ vào các tư liệu lịch sử, có thể biết sự mất mát cổ vật của Huế đã từng xảy ra không ít lần, tiêu biểu là vào các năm 1775, 1862, 1885, 1945, 1947, 1972...

Năm 1775, quân đội Lê - Trịnh do Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc thống lĩnh tấn công và chiếm giữ Thuận Hóa - Đô thành của chúa Nguyễn. Sau khi chiếm đóng, đội quân này đã mặc sức vơ vét của cải trong kho tàng hoàng gia và gia đình quý tộc, quan lại thuộc triều đình chúa Nguyễn. Không những thế, họ đã hủy hoại rất nhiều đỉnh, vạc đồng, súng đồng, vốn được trưng bày rất nhiều trong cung điện Huế. Theo Lê Quý Đôn, riêng trong năm Bính Thân (1776), quân Trịnh đã thu gom hầu hết đỉnh to, vạc to, thùng lớn bằng đồng, rộng từ 7, 8 thước, cao 3, 4 thước, nặng từ 700, 800 cân trở xuống để đúc thành tiền. Riêng số này đã được 799 tạ, sau khi trừ hư hao, đúc được 23.962 quan tiền².

Đây là một lý do mà hiện tại Huế không còn nhiều cổ vật bằng đồng chế tác thời chúa Nguyễn.

Năm 1862, sau khi để mất 3 tỉnh miền Đông Nam Bộ vào tay thực dân Pháp và phải ký Hòa ước Nhâm Tuất, triều Nguyễn phải huy động rất nhiều vàng bạc và cổ vật trong kho tàng của hoàng gia để đền/trả số chiến phí mà Pháp đòi là 4 triệu piastre (quy đổi thành 2.880.000 lạng bạc). Nhiều tư liệu cho biết, nhà vua đã phải lấy rất nhiều đồ vật quý giá chế tác bằng vàng ngọc, thậm chí tận thu những kim ấn, kim sách của hoàng tử, công chúa, thân vương; các tư trang bằng vàng, bạc của cung

phi để trả nợ. Vì lý do này, phần lớn cổ vật chế tác bằng vàng, bạc của Huế trở nên khan hiếm, thậm chí cả lá ngọc cành vàng trong cung điện, lăng tẩm, miếu đền của triều Nguyễn cũng đã bị thay bằng loại lá ngọc cành gỗ (nhũ vàng).

Đúng là nước mất nhà tan thì của cải làm sao còn được!

Nhưng, vụ mất mát lớn nhất của Huế trong lịch sử lại gắn liền với sự kiện thất thủ kinh đô! Ngày 5/7/1885 (23 tháng Năm năm Ất Dậu), khi tấn công vào kinh đô Huế, quân đội Pháp đã cướp bóc, đốt phá và giết hại người dân vô cùng dã man. Trong sự kiện đẫm máu này, không chỉ hàng vạn người bị giết hại, Huế còn bị cướp đi phần lớn những gì quý báu nhất. Linh mục Père Siefert, người chứng kiến sự kiện thảm khốc này đã ghi lại:

“Kho tàng trong hoàng cung đã mất đi gần 24 triệu quan vàng và bạc... Cuộc cướp cạn ấy kéo dài trong 2 tháng còn gây tai tiếng hơn cuộc cướp phá cung điện Mùa Hè của Thanh đế ở Bắc Kinh”³.

Cũng theo Père Siefert, khi đối chiếu với bảng kiểm kê tài sản của hoàng gia lập trước ngày 5/7/1885 với những gì đã mất, thì quân Pháp đã cướp: “228 viên kim cương, 266 món nữ trang có nạm kim cương, hạt trai, hạt ngọc, 271 đồ bằng vàng trong cung của bà Từ Dũ... Tại những tôn miếu thờ các vua: Gia Long, Minh Mạng và Thiệu Trị, hầu hết các thứ có thể mang đi như mũ miện, đai áo, thảm đệm, triều phục, long sàng và bàn xoay có chạm trổ, các giá treo vũ khí, hộp đựng trầu để thờ, ống nhỏ, chậu quán tẩy bằng vàng; hỏa lò, mùng và màn thêu hoa, đỉnh trầm, ấm trà và khay chén, tấm xà răng... đều bị cướp”⁴.

Ngay bản thân tướng De Courcy, người chỉ huy cuộc tấn công kinh đô Huế, vào ngày 24/7/1885 (tức 20 ngày sau khi khởi đầu cuộc tấn công), đã gửi cho Chính phủ Pháp một bức điện với nội dung sau:

“Trị giá phỏng chừng các quý vật bằng vàng hay bằng bạc giấu kỹ trong các hầm kín là 9 triệu quan. Đã khám phá thêm nhiều ấn tín và kim sách đáng giá bạc triệu. Xúc tiến rất khó khăn việc tập trung những kho tàng mỹ thuật. Cần cử sang đây một chiếc tàu cùng nhiều nhân viên thành thạo để mang về mọi thứ cùng với kho tàng”⁵.

Như vậy, phần lớn của cải trong hoàng cung Nguyễn và cả trong giới quý tộc Huế đã bị người

Pháp cướp bóc, đưa về “chính quốc”, một phần khác (có lẽ cũng không nhỏ) đã được phe chủ chiến, đứng đầu là Tôn Thất Thuyết cho đem ra chiến khu Tân Sở - Quảng Trị để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Số vàng bạc, ngân lượng này, về sau cũng thất tán hoàn toàn.

Sau khi được đặt lên ngai vàng để thay thế vua Hàm Nghi, vua Đồng Khánh cũng nỗ lực đòi lại một số báu vật bị quân Pháp cướp mất trước đó. Triều Nguyễn đã phải tốn không ít sức lực và tiền bạc để lấy lại được phần lớn ấn tín quan trọng nhất và 9 khẩu đại bác bằng đồng, vốn tượng trưng cho sức mạnh triều đại (bộ Cửu vị Thần công). Cũng để xoa dịu sự phản ứng của triều đình Huế và nhân dân, người Pháp còn tặng cho vua Đồng Khánh một số đồ vật quý của Pháp (chủ yếu là bát, đĩa bằng gốm sứ) và chiếc ấn “Triều đình lập tín” đúc bằng vàng và bạc (năm 1887)⁶.

Thời vua Khải Định (1916 - 1925) và Bảo Đại (1925 - 1945), triều Nguyễn còn có thêm khá nhiều tặng vật ngoại giao, chủ yếu là của Chính phủ Pháp. Trong khoảng từ thời Đồng Khánh (1885 - 1888) đến năm 1945, triều Nguyễn đã cho đúc thêm khá nhiều ấn tín bằng vàng, bạc. Cụ thể là: thời Đồng Khánh đúc 5 chiếc; thời Thành Thái (1889 - 1907) đúc 10 chiếc; thời Khải Định đúc 12 chiếc; và thời Bảo Đại đúc thêm 8 chiếc.

Tuy bị mất mát phần lớn báu vật và của cải do họa ngoại xâm, nhưng triều Nguyễn vẫn giữ lại được một phần báu vật rất có giá trị. Hầu hết các báu vật này là kim bảo, ngọc tỷ gắn với các đời hoàng đế, hoàng hậu, ngoài ra là những đồ “ngự dụng” vốn gắn liền với cuộc sống của họ, sau được dùng như những vật thờ tự.

Tháng 8 năm 1945, sau khi vị hoàng đế cuối cùng thoái vị, triều Nguyễn đã bàn giao hầu hết báu vật còn lại của vương triều cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, trong đó có cả bộ ấn kiếm tượng trưng cho quyền lực của hoàng đế. Toàn bộ số của cải này gần 3.000 món, được đem ra Hà Nội và được bảo quản đặc biệt qua hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Duy chỉ có điều đáng tiếc, là bộ ấn kiếm tượng trưng cho quyền lực của hoàng đế (kim ấn Hoàng đế chi bảo, nặng gần 10,5kg và chiếc kiếm chuôi vàng nạm ngọc), do sơ xuất trong việc bảo vệ nên chúng ta lại để lọt vào tay người Pháp. Năm 1952, người Pháp đã

tổ chức một buổi lễ “trang trọng” tại Đà Lạt để trao lại ấn kiếm cho Quốc trưởng Bảo Đại. Bộ ấn kiếm này về sau được hoàng hậu Nam Phương đem qua Pháp và gửi tại ngân hàng châu Âu.

Năm 2007, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã bàn giao toàn bộ số hiện vật quý giá của triều Nguyễn cho Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia), trong đó có cả 85 chiếc kim bảo, ngọc tỷ, được chế tác dưới thời chúa Nguyễn và thời vua Nguyễn. Sau khi chỉnh lý, tháng 10/2010, một sưu tập bao gồm 17 hiện vật vàng ngọc đã được đem trưng bày, nhân kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Sưu tập này đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của công chúng.

Cũng sau năm 1945, ngoài số tài sản đã bàn giao cho chính quyền cách mạng, số cổ vật còn lại của triều Nguyễn trở thành tài sản riêng của gia đình cựu hoàng Bảo Đại và một số gia đình thân vương, quý tộc khác. Năm 1972, bà Từ Cung (thân mẫu cựu hoàng) đã bán đi mấy chục món đồ có giá trị nhất trong tài sản riêng của mình, để lấy tiền dựng lại tòa Thái Tổ miếu, công trình vốn bị thiêu hủy vào tháng 2/1947.

Về những cổ vật được bảo quản, trưng bày tại Tàng Cổ viện (sau năm 1958 là Bảo tàng Huế) cũng bị thất thoát ít nhiều trong thời gian từ năm 1945 - 1975. Có những cổ vật rất quý, như chiếc nghiên mực Túc Mạc Hầu của vua Tự Đức đã bị lấy làm tài sản riêng của Ngô Đình Diệm, rồi không cánh mà bay, sau khi chính quyền Diệm bị lật đổ⁷. Nhưng Bảo tàng Huế cũng được bổ sung một số lượng đáng kể hiện vật từ nguồn tịch thu tài sản riêng của Ngô Đình Cẩn sau sự kiện này⁸.

Cần phải nói thêm rằng, có không ít cổ vật quý hiếm của Huế đã được đưa đi nơi khác, do chủ nhân của chúng (đa số là các gia đình quý tộc cũ) di chuyển nơi ở hoặc bán đi do hoàn cảnh khó khăn. Nhiều nhà sưu tầm cổ vật tại miền Nam lúc bấy giờ đã có được một số cổ vật có giá trị từ Huế.

Sau năm 1975, đặc biệt là trong thập niên 80 của thế kỷ XX, tại thành phố Huế và vùng phụ cận, hàng loạt cổ vật quý lại bị đánh cắp do kẻ gian bất chấp luân thường đạo lý đào phá hàng chục lăng mộ của ông hoàng, bà chúa để hôi của. Lãng Kiên Thái vương (thân sinh của 3 vị hoàng đế Đồng Khánh, Hàm Nghi và Kiến Phúc), lăng thái hậu Từ



Dũ (thần mẫu vua Tự Đức) và hầu hết các làng chúa Nguyễn đều bị kẻ gian đào bới, lấy đi rất nhiều đồ tùy táng có giá trị. Mặc dù lực lượng công an và đơn vị quản lý di tích có bắt được một số vụ (vụ trộm ở làng bà Từ Dũ, làng Kiên Thái vương), nhưng các hiện vật thu được đều phải giao cho Ngân hàng Nhà nước hoặc đem bán hóa giá! Đây cũng là một tổn thất đau lòng đối với Huế!

Một dạng thất thoát đáng nói nữa, là những cổ vật do người dân tình cờ phát hiện, nhưng không báo với chính quyền, mà bán cho những người buôn bán phế liệu hoặc buôn bán cổ vật. Hầu hết những cổ vật dạng này đều “lặng lẽ” ra đi khỏi Huế, số ít khác thì “ở lại” nhưng là trong các sưu tập tư nhân, chứ rất hiếm khi vào các bảo tàng Nhà nước.

3. Hiện trạng quản lý, trưng bày cổ vật Huế

Như trên đã đề cập, hiện nay tại Huế, hệ thống cổ vật chủ yếu tập trung tại các bảo tàng do Nhà nước trực tiếp quản lý, tiêu biểu là: Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế, Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế, Bảo tàng Hồ Chí Minh tại Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế... Cổ vật thuộc về tư nhân thì không thể thống kê được, ngoài một số sưu tập tư nhân tiêu biểu.

Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế hiện quản lý hơn 11.500 hiện vật, trong đó có 8.800 hiện vật, được bảo quản trong kho và trưng bày tại một số điểm (cung An Định, tả vu của điện Càn Chánh, Thiên Định cung thuộc lăng Khải Định...) và khoảng hơn 2.760 hiện vật được bảo quản, trưng bày tại các khu lăng tẩm và di tích khác. Vấn đề lớn nhất hiện nay là không gian trưng bày và sự an toàn cho các cổ vật⁹. Chính vì vậy, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đang đề nghị sớm được tiếp quản khu vực Quốc Tử Giám và xây dựng một bảo tàng đúng nghĩa để hoàn thiện và mở rộng không gian trưng bày, nhằm tăng thêm sự phong phú, hấp dẫn cho di sản văn hóa Huế.

Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế hiện quản lý trên 22.000 hiện vật, trong đó, có không ít cổ vật độc đáo và có giá trị rất cao. Tuy nhiên, do giới hạn của không gian trưng bày và cả sự an toàn (chỉ bó hẹp trong tòa Di Luân đường và 2 dãy nhà ngang vốn là phòng học của trường Quốc Tử Giám) nên bảo tàng này cũng không thể trưng bày hết những sưu tập tiêu biểu. Hiện nay,

tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp đất để xây dựng một cơ sở mới cho Bảo tàng ở chân núi Ngự Bình, nhưng việc xây dựng hầu như chưa được khởi động bởi nhiều lí do.

Bảo tàng Hồ Chí Minh tại Huế là bảo tàng có cơ sở được xây dựng hiện đại và phù hợp nhất, khai trương ngày 19/5/2000. Hiện nay, Bảo tàng quản lý trên 10.000 hiện vật, tư liệu gắn liền với cuộc đời hoạt động của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Ngoài cơ sở chính (số 6, Lê Lợi), Bảo tàng còn quản lý các nhà trưng bày ở số 112, đường Mai Thúc Loan, làng Dương Nỗ...

Còn Bảo tàng Văn hóa Huế, dù đã được thành lập từ năm 1989 và hiện có hơn 5.000 hiện vật sưu tầm được, nhưng trong một thời gian rất dài, bảo tàng này không có trụ sở chính thức. Thỉnh thoảng, nhân các sự kiện quan trọng của tỉnh, thành phố hay trong dịp tổ chức Festival Nghề truyền thống (vào các năm lẻ), Bảo tàng Văn hóa Huế mới tổ chức trưng bày một vài bộ sưu tập tại “không gian mượn” ở trụ sở Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Huế (số 4, Hoàng Hoa Thám)! Từ năm 2012, Bảo tàng Văn hóa Huế đã có trụ sở mới là tòa cũ của Ủy ban nhân dân thành phố Huế, tuy nhiên, đây cũng không phải là một bảo tàng đúng nghĩa và các hoạt động trưng bày tại đây vẫn còn rất hạn chế.

Ngoài các bảo tàng chính nói trên, bộ sưu tập hiện vật tại Bảo tàng Dân tộc học, thuộc Khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học Huế cũng là một sưu tập rất đáng chú ý, trong đó có một số cổ vật Chăm-pa, vốn được đưa về từ tháp Linh Thái, bên cạnh cửa Tư Hiền.

Cổ vật trong các sưu tập tư nhân tại Huế và vùng phụ cận cũng rất phong phú. Có rất nhiều cổ vật có nguồn gốc cung đình, do chủ nhân của chúng đã may mắn hoặc dày công sưu tầm mà có được. Sưu tập gồm hơn 30 bộ trang phục cung đình của ông Nguyễn Hữu Hoàng, trong đó có cả long bào của hoàng đế, thuộc loại hiếm có ở Việt Nam hiện nay. Sưu tập gốm Chăm-pa của nhà nghiên cứu Hồ Tấn Phan cũng thuộc loại đặc biệt phong phú và rất hấp dẫn đối với nhiều người. Sưu tập tiền cổ của hai nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Anh Huy thì được đánh giá là một trong những bộ sưu tập có giá trị nhất của Việt Nam hiện nay và thuộc loại lớn trên thế giới...

Tuy nhiên, như đã nói, vấn đề không gian trưng bày và đảm bảo an toàn cho các cổ vật là vấn đề đang được đặt ra cấp thiết hiện nay. Để tăng thêm sức hấp dẫn cho các di tích, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã chỉ đạo Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế nghiên cứu và mở rộng không gian trưng bày tại các điểm di tích (ngoài điện Long An). Tuy nhiên, do không gian các di tích rất rộng, trải dài ở nhiều vùng khác nhau, lực lượng bảo vệ mỏng, hệ thống camera và các thiết bị an ninh chưa được lắp đặt đầy đủ, nên việc bảo quản cổ vật rất khó khăn. Mặt khác, hiện nay, du khách đến tham quan các điểm di tích ngày càng đông hơn (các năm gần đây, mỗi năm đều có trên dưới 2 triệu lượt khách đến các điểm di tích), nên việc bảo vệ, giữ gìn cổ vật càng thêm khó khăn. Trong các năm 2010, 2013, kẻ gian đã đột nhập đánh cắp cổ vật tại điện Khải Thành - lăng Khải Định, điện Hòa Khiêm - lăng vua Tự Đức, lấy đi một số cổ vật có giá trị. Vào tháng 3/2010, kẻ gian cũng đã bẻ khóa đột nhập nhà trưng bày của Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế, lấy đi một số hiện vật thời kháng chiến... Những mất mát trên đã ảnh hưởng rất lớn tới uy tín của các đơn vị quản lý, gây bức xúc trong dư luận và đặt ra những vấn đề cấp thiết cho tình hình an ninh, trật tự ở các khu di sản.

4. Giải pháp nào cho cổ vật Huế

Như vậy, đối với cổ vật Huế hiện nay, cần phải có những kế hoạch dài hạn và những giải pháp cụ thể để nhằm: 1. Cố gắng đưa về Huế những gì có thể, nhất là các cổ vật cung đình, vốn gắn bó với các công trình kiến trúc cung điện, đền miếu, lăng tẩm...; 2. Mở rộng không gian trưng bày tại các khu bảo tàng, di tích và đưa cổ vật Huế đi trưng bày ở bên ngoài theo các chương trình triển lãm, giao lưu; 3. Đảm bảo an toàn cho các cổ vật.

Để thực hiện được những mục tiêu này, đòi hỏi phải có sự đầu tư rất lớn của Nhà nước, sự phối hợp của các ban, ngành liên quan và đặc biệt là sự hưởng ứng của cộng đồng.

Đối với mục tiêu thứ nhất, rõ ràng là đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn của Chính phủ và chính quyền địa phương để tìm kiếm và đưa về Huế những cổ vật vốn ra đi từ đây. Nhưng bên cạnh đó, Huế cần chứng minh được vị thế và khả năng của mình trong việc

bảo quản, gìn giữ và tôn vinh giá trị của những cổ vật đó nếu chúng được đưa về. Trong ít năm trở lại đây, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã từng tiếp nhận một số cổ vật hiến tặng đưa từ Pháp về¹⁰ và hàng trăm cổ vật khác do các nguồn hiến tặng trong nước. Đặc biệt, tháng 6/2014, Trung tâm đã tham gia cuộc đấu giá cổ vật tại Pháp và thành công trong việc đưa chiếc xe kéo của hoàng thái hậu Từ Minh về Huế¹¹. Những cổ vật này hiện đang được trưng bày và phát huy giá trị tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế hay các điểm di tích thuộc quần thể di tích kiến trúc Cố đô Huế. Đó là những kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực này.

Ở một khía cạnh khác, Nhà nước cũng cần có chính sách phù hợp để “điều tiết” một phần cổ vật của Huế nay đang thuộc về Bảo tàng Lịch sử quốc gia tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh “trở về” với Cố đô, bởi Huế vốn là chủ sở hữu của các cổ vật này. Trong năm 2014, Trung tâm đã chủ động ký kết hợp tác với Bảo tàng Lịch sử quốc gia để từng bước đưa các sưu tập cổ vật quý về trưng bày tại Huế¹². Bởi với hầu hết du khách, thật khó chấp nhận với cảm giác, đến Huế nhưng lại không được nhìn thấy những cổ vật quý nhất của Huế! Cần phải khẳng định rằng, hiện nay, Thừa Thiên Huế đang được Nhà nước đầu tư để xây dựng thành một trong những trung tâm văn hóa lớn của khu vực, vì thế, cần phải trả lại những gì mà nó vốn có, đặc biệt là các di sản văn hóa!

Đối với mục tiêu thứ hai, cần hơn nữa sự đầu tư kịp thời để hoàn thiện các thiết chế văn hóa liên quan, như bảo tàng, phòng trưng bày triển lãm... tại Huế. Trong thời gian trước mắt, cần gấp rút khởi công xây dựng Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế tại vị trí phù hợp; đầu tư thêm để hoàn thiện Bảo tàng Văn hóa Huế; trùng tu hoàn thiện toàn bộ khu vực Quốc Tử Giám - điện Long An và giao cho Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế quản lý, tổ chức trưng bày; đặc biệt, cần xây dựng một Bảo tàng Cổ vật Cung đình đúng nghĩa trong khu vực này, để có thể đủ điều kiện đưa các cổ vật quý nhất ra trưng bày; đồng thời, cần đầu tư cho các không gian trưng bày trong các di tích, gắn liền với việc trùng tu công trình kiến trúc. Bên cạnh đó, cần tăng cường việc giao lưu, quảng bá và trao đổi văn hóa thông qua các



hoạt động triển lãm cổ vật ở bên ngoài Thừa Thiên Huế. Từ năm 2003 đến nay, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế đã tổ chức được một số triển lãm cổ vật rất thành công tại Áo và Bỉ (9/2003-10/2004), Nhật Bản (9/2005), Hà Nội (11/2008), Hoa Kỳ (8/2009 - 5/2010), Hàn Quốc (11/2010 - 5/2011)... Những hoạt động triển lãm này là cơ hội rất tốt để quảng bá hình ảnh văn hóa Huế, góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của vùng đất Huế và thu hút khách du lịch, các nhà nghiên cứu đến với vùng đất Cố đô. Đây là những thành công rất đáng ghi nhận và cần tích cực phát huy trong thời gian tới.

Việc mở rộng không gian trưng bày trong tương lai cũng cần hướng đến việc tạo ra sự gắn kết giữa hệ thống bảo tàng Nhà nước với các bảo tàng, chủ sở hữu của các bộ sưu tập cổ vật thuộc về tư nhân và các tổ chức khác (bao gồm cả nhà thờ Thiên chúa giáo, chùa chiền...). Điều này sẽ góp phần làm cho di sản văn hóa Huế thêm phong phú, hấp dẫn. Nhà nước cần có những cơ chế phù hợp để thúc đẩy việc xây dựng mạng lưới này, đó cũng là hoạt động thiết thực để xã hội hóa công tác bảo tàng.

Đối với mục tiêu thứ ba, ngoài việc tăng cường công tác an ninh cho các bảo tàng, các điểm di tích (tăng cường lực lượng bảo vệ, hoàn thiện việc lắp đặt hệ thống camera an ninh, hệ thống báo chống trộm...), thì việc tuyên truyền giác ngộ và xây dựng một hệ thống an ninh trong quần chúng nhân dân là điều hết sức quan trọng và có tính bền vững cao. Bởi lực lượng bảo vệ tại các bảo tàng, di tích đều có được tăng cường bao nhiêu chăng nữa, cũng khó mà gìn giữ toàn vẹn các di tích và cổ vật. Cũng cần có những chính sách thiết thực nhằm động viên kịp thời cho những cá nhân, tổ chức có công phát hiện, trình báo hay bảo vệ cổ vật trước tình trạng trộm cắp đang xảy ra ngày càng phức tạp như hiện nay. Rõ ràng, việc để mất một số cổ vật vừa qua tại Huế là bài học sâu sắc cho các nhà quản lý, nhưng nếu không có những chính sách phù hợp, không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, mà đặc biệt là sự ủng hộ của nhân dân, thì rất khó giữ được sự an toàn cho các cổ vật nói riêng và các di sản văn hóa ở Huế nói chung./.

D.T.H

Chú thích:

1- Lê Quý Đôn toàn tập, tập 1, *Phủ biên tạp lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Khoa học xã hội, H, 1977, tr. 335.

2- Lê Quý Đôn toàn tập, sđd, tr. 223.

3- J. Chesneaux, *Contribution à l'histoire de la nation vietnamienne*, Paris, Éditions Sociales, 1955, p. 135.

4- J. Chesneaux, *Contribution à l'histoire de la nation vietnamienne*, sđd, p. 134.

5- Dẫn theo Phan Thuận An (1987), "Một lần Huế mất của xưa", *Tạp chí Văn hóa Bình Trị Thiên*.

6- Triều đình lập tin dùng để đóng trên các văn bản trao đổi giữa hai nước. Trên mặt ấn có khắc cả dòng chữ "Le Gouvernement de la Republique Francaise A S. Dong Khanh Roi D' Annam" (Chính phủ Pháp tặng ngài Đồng Khánh, vua nước An Nam).

7- Theo cụ Nguyễn Hữu Nghị, cựu nhân viên của Viện Văn hóa Trung Kỳ (1947 - 1954). Xem thêm bài viết "Huyền thoại về Túc Mạc Hầu hay những câu chuyện về chiếc nghiên mực quốc bảo thời Tự Đức" của Phan Thanh Hải, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*.

8- Số này bao gồm 1.243 hiện vật. Xem thêm Trần Đức Anh Sơn, "Tổng quan về Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế", in trong *Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế*, tập 3, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, Huế, 2003, tr. 40.

9- Điện Long An (điểm trưng bày chính của Bảo tàng từ năm 1923), có giai đoạn đóng cửa trùng tu, nên các sưu tập tạm thời được đưa qua cung An Định, nhưng do sự hạn chế về không gian, nên tại đây, chỉ có thể trưng bày hiện vật tại nhà ngang bên trái (nhà phụ A) 142 hiện vật và 103 hiện vật tại tầng 1 của tòa Khải Tường lâu. Sau khi điện Long An trùng tu xong và tổ chức tái trưng bày, Bảo tàng Cổ vật Huế cũng chỉ có thể trưng bày một số rất nhỏ hiện vật vốn có (khoảng 500 hiện vật).

10- Đó là một số cổ vật gồm 1 cặp ngà voi, một chiếc bàn gỗ sơn son, mặt sứ và một chiếc đầu hồ gỗ, khảm xà cừ, một cuốn sách quý, in trên giấy dó đầu thế kỷ XX...

11- Chiếc xe kéo được đấu giá thành công với giá 55.800 Euro (kể cả thuế), nhưng chiếc long sàng bằng gỗ trắc của vua Thành Thái thì do một Việt kiều tại Pháp (ông Tạ Văn Quang) mua được với giá 124.000 Euro. Bà con Việt kiều tại châu Âu đã đóng góp 9500 Euro để hỗ trợ cho việc mua xe kéo. Đây là một sự kiện văn hóa thu hút sự quan tâm của đồng bào cộng đồng và dư luận.

12- Từ tháng 4 - 6/2014, Trung tâm đã phối hợp với Bảo tàng Lịch sử quốc gia tổ chức trưng bày sưu tập "Trang sức Việt Nam qua các thời đại", với hơn 100 cổ vật quý hiếm tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế.

(Ngày nhận bài: 11/10/2015; Ngày phản biện đánh giá: 12/12/2015; Ngày duyệt đăng bài: 09/01/2016).